

Quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội hiện nay

Ngày nhận bài: 07/08/2026 | Ngày phản biện: 13/08/2026 | Ngày xuất bản: 22/08/2026

Tác giả: Đinh Quang Minh (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở cấp xã có vai trò quan trọng trong tổ chức thực hiện pháp luật, kiểm soát ô nhiễm và bảo đảm chất lượng môi trường sống của cộng đồng, đặc biệt tại các đô thị có mật độ dân cư cao và nhiều nguồn phát sinh chất thải. Từ thực tiễn đó, bài viết làm rõ một số vấn đề lý luận và phân tích thực trạng quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý đã đạt được một số kết quả tích cực, song vẫn còn những hạn chế về tổ chức thực hiện, nguồn lực và sự tham gia của các chủ thể trên địa bàn. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở phường Cầu Giấy trong thời gian tới.

1. Đặt vấn đề

Bảo vệ môi trường ngày càng trở thành yêu cầu quan trọng trong quá trình phát triển bền vững đất nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026), thể hiện sự quan tâm hàng đầu của Đảng đối với vấn đề bảo vệ môi trường khi đặt ngang hàng với phát triển kinh tế, xã hội. Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cũng khẳng định “Bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững” (Quốc hội, 2020), đồng thời tạo lập cơ sở pháp lý quan trọng cho việc tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường và nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức, cộng đồng và cá nhân.

Trong hệ thống quản lý nhà nước, cấp xã là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và huy động cộng đồng tham gia. Vì vậy, quản lý môi trường ở cấp xã có ý nghĩa trực tiếp đối với kiểm soát ô nhiễm, duy trì vệ sinh, cảnh quan và chất lượng môi trường sống. Tại phường Cầu Giấy, yêu cầu quản lý ngày càng cao do mật độ dân cư lớn, hoạt động thương mại, dịch vụ, xây dựng và giao thông phát triển mạnh. Sau khi đơn vị hành chính mới đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân (UBND) phường đã triển khai nhiều kế hoạch, văn bản về vệ sinh môi trường, kiểm soát ô nhiễm và quản lý tài nguyên, song sức ép từ dân cư, chất thải và các nguồn gây ô nhiễm vẫn đặt ra nhiều vấn đề. Từ thực tiễn đó, bài viết làm rõ một số vấn đề lý luận, phân tích thực trạng, kết quả, hạn chế và nguyên nhân, qua đó đề xuất giải pháp tăng cường quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở phường Cầu Giấy.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được triển khai trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu của khoa học quản lý và khoa học xã hội nhằm làm rõ cơ sở lý luận, thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở cấp xã thông qua nghiên cứu trường hợp phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Về phương pháp nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu làm phương pháp chủ đạo thông qua việc khai thác, xử lý các văn kiện của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các công trình nghiên cứu có liên quan và các báo cáo chính thức của UBND phường Cầu Giấy về công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, phương pháp hệ thống hóa được sử dụng để khái quát các vấn đề lý luận về quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở cấp xã; phương pháp nghiên cứu trường hợp được vận dụng để phân tích thực tiễn quản lý tại phường Cầu Giấy trên cơ sở đối chiếu các tài liệu, số liệu với những nội dung quản lý được xác định trong khung lý luận.

Về đối tượng và phạm vi nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu là quản lý hoạt động bảo vệ môi trường tại phường Cầu Giấy; phạm vi nghiên cứu tập trung chủ yếu vào năm 2025 và giai đoạn sau khi đơn vị hành chính mới đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Phường Cầu Giấy được lựa chọn do đây là đơn vị hành chính mới sau sắp xếp, đồng

thời là địa bàn đô thị có mật độ dân cư cao, tập trung nhiều hoạt động thương mại, dịch vụ, xây dựng và giao thông, đặt ra những yêu cầu đáng chú ý đối với quản lý môi trường. Các tài liệu và số liệu được thu thập, đối chiếu, phân tích và khái quát hóa để nhận diện kết quả, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tăng cường quản lý hoạt động bảo vệ môi trường tại địa bàn nghiên cứu.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở cấp xã

Trước hết, về khái niệm quản lý. Giáo trình Khoa học quản lý định nghĩa quản lý là “sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đã đề ra” (Nguyễn Vũ Tiến, 2021, tr. 8). Quan niệm này nhấn mạnh các yếu tố cơ bản của quản lý gồm chủ thể, đối tượng và mục tiêu quản lý. Ở một cách tiếp cận khác, Robbins và Coulter cho rằng quản lý là quá trình phối hợp và giám sát các hoạt động công việc của người khác nhằm bảo đảm chúng được hoàn thành một cách hiệu suất và hiệu quả (Robbins & Coulter, 2018, p. 8). Từ các cách tiếp cận trên có thể hiểu, quản lý là quá trình tác động có tổ chức, có mục đích của chủ thể đối với đối tượng thông qua việc tổ chức, điều hành, kiểm tra và sử dụng các nguồn lực nhằm đạt được mục tiêu quản lý.

Về hoạt động bảo vệ môi trường, khoản 2 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu” (Quốc hội, 2020). Như vậy, hoạt động bảo vệ môi trường có phạm vi rộng, không chỉ bao gồm việc xử lý hậu quả ô nhiễm mà còn bao hàm các hoạt động phòng ngừa, kiểm soát các tác động tiêu cực, cải thiện chất lượng môi trường và huy động các chủ thể cùng tham gia bảo vệ môi trường.

Trên cơ sở đó, có thể hiểu quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở cấp xã là quá trình tác động có tổ chức của chính quyền cấp xã bằng các công cụ và phương pháp quản lý nhằm tổ chức, điều hành, kiểm tra, giám sát và huy động sự tham gia của các tổ

chức, cá nhân trong thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn, bảo đảm các hoạt động này được thực hiện đúng quy định của pháp luật và đạt được mục tiêu bảo vệ môi trường. Chủ thể giữ vai trò nòng cốt trong quá trình này là chính quyền cấp xã, trực tiếp là UBND cấp xã và các bộ phận, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; đồng thời có sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và các chủ thể có liên quan. Đối tượng quản lý bao gồm các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân; các nguồn phát sinh chất thải, hành vi có nguy cơ gây ô nhiễm và những hoạt động có liên quan đến việc duy trì, cải thiện chất lượng môi trường sống trên địa bàn.

Từ chức năng của chính quyền cấp xã và yêu cầu của công tác bảo vệ môi trường, quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở cấp xã gồm một số nội dung chủ yếu sau: (1) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, quy định, phương án về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện địa phương; phân công trách nhiệm, kiện toàn đội ngũ, bồi dưỡng năng lực chuyên môn và bố trí nguồn lực cần thiết. (2) Tổ chức quản lý chất thải, vệ sinh và chất lượng môi trường; theo dõi tình hình môi trường, kiểm soát nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm, duy trì cảnh quan và xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền. (3) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và vận động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia bảo vệ môi trường thông qua hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng truyền thông và hoạt động cộng đồng. (4) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, xử lý vi phạm theo thẩm quyền; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến môi trường. (5) Thu thập, tổng hợp thông tin, thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết và đánh giá hoạt động bảo vệ môi trường để làm căn cứ điều chỉnh biện pháp quản lý.

Quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở cấp xã có một số đặc thù so với các cấp quản lý khác. Đây là cấp chính quyền gần dân, trực tiếp quản lý địa bàn và thường xuyên xử lý các vấn đề môi trường phát sinh trong đời sống hằng ngày. Đối tượng quản lý rộng, đa dạng và phân tán, từ hộ gia đình, cá nhân đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trường học, công trình xây dựng và các nguồn phát sinh chất thải. Vì vậy, bên cạnh các biện pháp quản lý nhà nước, chính quyền cấp xã cần phát huy vai trò tự quản, giám sát và tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường.

3.1.2. Thực trạng quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

a) Khái quát địa bàn và những vấn đề môi trường đặt ra

Phường Cầu Giấy được hình thành sau sắp xếp đơn vị hành chính, có diện tích khoảng 3,93 km², gồm 59 tổ dân phố với dân số khoảng 74.516 người. Trên địa bàn có 56 tòa chung cư thương mại, 13 tòa tái định cư, 32 trường học và 27 tuyến phố chính (Ủy ban nhân dân phường Cầu Giấy, 2025). Quy mô dân cư cùng mật độ cao của các hoạt động thương mại, dịch vụ, giáo dục, xây dựng và giao thông tạo áp lực lớn đối với công tác quản lý môi trường trên địa bàn.

Theo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025 của UBND phường Cầu Giấy, một số vấn đề môi trường nổi bật trên địa bàn hiện nay gồm ô nhiễm không khí do giao thông và hoạt động xây dựng; sức ép đối với công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; nước thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh; tình trạng rác thải, nước rỉ rác tại một số điểm tập kết; cùng các vấn đề về cảnh quan, tiếng ồn và vệ sinh môi trường tại khu dân cư. Báo cáo cũng ghi nhận sông Tô Lịch vẫn là khu vực chịu áp lực về chất lượng nước và mùi hôi, đặc biệt vào những thời điểm nắng nóng hoặc lưu lượng nước thấp.

Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn phường khoảng 68,9 tấn/ngày, trong khi lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 10.392 m³/ngày đêm (Ủy ban nhân dân phường Cầu Giấy, 2025). Quy mô phát sinh chất thải lớn trong một địa bàn có mật độ dân cư cao cho thấy yêu cầu quản lý môi trường ở phường Cầu Giấy không chỉ dừng ở duy trì vệ sinh thường xuyên mà còn đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa chính quyền, đơn vị dịch vụ môi trường, các cơ sở kinh doanh và cộng đồng dân cư.

b) Kết quả quản lý hoạt động bảo vệ môi trường

Thứ nhất, công tác xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, văn bản về bảo vệ môi trường được triển khai tương đối chủ động. Sau khi phường Cầu Giấy đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 01/8/2025 về tổng vệ sinh môi trường; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày

08/8/2025 về trật tự đô thị, trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 28/8/2025 thực hiện Chỉ thị số 44/CT-TU, cùng các văn bản về kiểm soát ô nhiễm không khí (Ủy ban nhân dân phường Cầu Giấy, 2026). Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị được phân công tham gia tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường và phối hợp với các lực lượng liên quan trong tuyên truyền, kiểm tra, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn.

Thứ hai, công tác quản lý chất thải, vệ sinh môi trường và kiểm soát nguồn gây ô nhiễm đạt một số kết quả tích cực. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển hằng ngày, đạt 100% lượng phát sinh; hoạt động tổng vệ sinh, quét hút và rửa đường được duy trì. Đến hết tháng 7/2025, phường đã loại bỏ 100% bếp than tổ ong và tiếp tục kiểm tra nhằm ngăn ngừa tái sử dụng (Ủy ban nhân dân phường Cầu Giấy, 2026). Việc kiểm soát nước thải, chất thải nguy hại, hoạt động xây dựng và xử lý các điểm tồn đọng rác được tăng cường; công tác trồng, quản lý cây xanh, vườn hoa, công viên và hồ điều hòa tiếp tục được chú trọng.

Thứ ba, hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và huy động sự tham gia của cộng đồng được duy trì dưới nhiều hình thức. Công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua hội nghị, tọa đàm, loa phát thanh, các nhóm Zalo và các đợt cao điểm gắn với Ngày Nước thế giới, Giờ Trái đất, Ngày Môi trường thế giới và Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn. Trong năm 2025, phường tiếp tục tổ chức các đợt ra quân tổng vệ sinh, huy động lực lượng tại tổ dân phố và khu dân cư tham gia vệ sinh đường phố, ngõ xóm, góp phần nâng cao trách nhiệm cộng đồng đối với môi trường sống.

Thứ tư, công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm được tăng cường. Hoạt động kiểm tra tập trung vào các hành vi vứt rác không đúng nơi quy định, đổ phế thải xây dựng, xả nước thải ra đường phố, vi phạm vệ sinh tại khu vực chợ và khu dân cư. Đối với hoạt động xây dựng, phường chú trọng kiểm tra việc che chắn công trình, vận chuyển vật liệu, vệ sinh phương tiện và tình trạng để vật liệu rơi vãi ra đường; đồng thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh liên quan đến vệ sinh và môi trường theo thẩm quyền.

Thứ năm, công tác thu thập thông tin, báo cáo và đánh giá tình hình bảo vệ môi trường được thực hiện thông qua nhiều hình thức. UBND phường duy trì giao ban với các Tổ trưởng tổ dân phố để nắm bắt tình hình cơ sở, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người

dân về vệ sinh môi trường và thu gom rác. Thông tin từ địa bàn và các bộ phận chuyên môn được tổng hợp trong các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, làm căn cứ đánh giá kết quả, nhận diện tồn tại và điều chỉnh nhiệm vụ quản lý.

Những kết quả đạt được trước hết nhờ sự chỉ đạo của Thành phố và sự chủ động của UBND phường trong cụ thể hóa các chủ trương, quy định về bảo vệ môi trường thành kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể. Việc phân công trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, phối hợp giữa các lực lượng trong tuyên truyền, kiểm tra và duy trì vệ sinh môi trường giúp các nhiệm vụ được triển khai thường xuyên. Ở khu dân cư, vai trò của chi ủy chi bộ, tổ dân phố và các đoàn thể góp phần nâng cao ý thức của người dân trong giữ gìn vệ sinh môi trường, chấp hành quy định và phản ánh các hành vi vi phạm.

c) Hạn chế và nguyên nhân

Một là, việc bố trí nhân lực và bảo đảm năng lực chuyên môn cho công tác quản lý môi trường còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Bộ phận Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có 08 cán bộ, nhưng số cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ sâu về quản lý môi trường còn chưa nhiều. Trong khi đó, phạm vi nhiệm vụ liên quan đến môi trường ngày càng rộng, từ quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm đến kiểm tra, giám sát và xử lý các vấn đề phát sinh trên địa bàn.

Hai là, công tác quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm và chất lượng môi trường còn một số bất cập. Tại một số điểm tập kết vẫn xảy ra tình trạng rác rơi vãi, nước rỉ rác, thời gian thu gom chưa ổn định; phân loại chất thải tại nguồn chưa trở thành thói quen phổ biến. Ô nhiễm không khí tại các tuyến giao thông đông phương tiện, khu vực xây dựng và tình trạng ô nhiễm, mùi hôi tại sông Tô Lịch vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Ba là, hiệu quả tuyên truyền và mức độ tham gia bảo vệ môi trường của người dân, cơ sở kinh doanh chưa đồng đều. Vẫn còn tình trạng bỏ rác không đúng giờ, không đúng nơi quy định, chưa chủ động phân loại chất thải; một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Bốn là, công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm ở một số thời điểm chưa bao quát đầy đủ các nguồn phát sinh ô nhiễm. Đặc điểm địa bàn rộng, hoạt động xây dựng, kinh doanh, dịch vụ diễn ra thường xuyên làm cho việc phát hiện và xử lý kịp thời các

vi phạm về vệ sinh, chất thải và trật tự môi trường còn gặp khó khăn.

Những hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, phường Cầu Giấy là địa bàn đô thị có mật độ dân cư cao, nhiều hoạt động kinh doanh, xây dựng và giao thông, làm gia tăng lượng chất thải và các nguồn gây ô nhiễm. Một số vấn đề như ô nhiễm không khí, chất lượng nước và mùi hôi tại sông Tô Lịch còn mang tính liên khu vực, vượt quá khả năng xử lý độc lập của chính quyền phường. Về chủ quan, nhân lực chuyên môn cho lĩnh vực môi trường chưa tương xứng với khối lượng công việc; công tác tuyên truyền còn thiếu chiều sâu, nhất là đối với phân loại chất thải tại nguồn. Sự phối hợp trong theo dõi, phát hiện và xử lý các vấn đề môi trường có lúc chưa kịp thời; ứng dụng công nghệ và khai thác thông tin phản ánh từ cơ sở còn hạn chế. Bên cạnh đó, hạ tầng phục vụ phân loại, thu gom và xử lý chất thải chưa thật sự đồng bộ.

3.1.3. Giải pháp tăng cường quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện và nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác bảo vệ môi trường. Chính quyền cần cụ thể hóa các quy định, văn bản chỉ đạo thành kế hoạch, phương án phù hợp với từng địa bàn; phân định rõ trách nhiệm và quy trình phối hợp giữa các bộ phận liên quan. Đồng thời, tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và kỹ năng ứng dụng công nghệ cho cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

Thứ hai, tăng cường quản lý chất thải, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật. Phân loại chất thải tại nguồn cần gắn với hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý; bố trí hợp lý điểm tập kết, phương tiện và thời gian thu gom, nhất là đối với chất thải công kênh và chất thải xây dựng. Đồng thời, tăng cường kiểm soát nước thải, bụi, tiếng ồn và các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm; từng bước số hóa thông tin về điểm phát sinh chất thải, nguồn ô nhiễm và tuyến thu gom phục vụ công tác quản lý.

Thứ ba, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao trách nhiệm của người dân, tổ chức, cơ sở kinh doanh đối với bảo vệ môi trường. Nội dung tuyên truyền cần cụ thể, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là sinh viên, người thuê trọ, hộ kinh doanh và cư dân chung cư. Cần kết hợp hệ thống thông tin cơ sở, Zalo, mạng

xã hội, bằng tin với tuyên truyền trực tiếp; tập trung vào các hành vi như phân loại rác, thời gian và địa điểm bỏ rác, xử lý nước thải, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

Thứ tư, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường. Hoạt động kiểm tra cần được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm đối với các khu vực, cơ sở và hành vi có nguy cơ gây ô nhiễm; đồng thời nâng cao khả năng tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân. Việc khai thác camera giám sát và các nền tảng phản ánh hiện trường cần được tăng cường nhằm hỗ trợ phát hiện, giám sát và xử lý vi phạm kịp thời.

Thứ năm, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư và các tổ chức trên địa bàn trong bảo vệ môi trường. Cần phát huy vai trò của chi ủy chi bộ, lãnh đạo tổ dân phố, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và ban quản trị nhà chung cư trong tuyên truyền, giám sát và vận động người dân; đồng thời huy động phù hợp nguồn lực của doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và cộng đồng cho các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom chất thải tái chế, trồng cây xanh và duy trì không gian công cộng.

3.2. Thảo luận

Một là, quản lý hoạt động bảo vệ môi trường tại phường Cầu Giấy mang đặc điểm của địa bàn đô thị có mật độ dân cư cao, nhiều hoạt động thương mại, dịch vụ, xây dựng và giao thông. Vì vậy, quản lý môi trường không chỉ là duy trì vệ sinh, thu gom chất thải mà cần kết hợp tổ chức thực hiện, kiểm soát nguồn ô nhiễm, tuyên truyền, kiểm tra và huy động cộng đồng phù hợp với đặc điểm địa bàn.

Hai là, kết quả tích cực ở một khâu chưa đồng nghĩa với chất lượng quản lý môi trường nói chung đã được bảo đảm. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở mức cao nhưng vẫn còn rác rơi vãi, nước rỉ rác và phân loại tại nguồn chưa phổ biến, cho thấy quản lý chất thải cần được thực hiện đồng bộ từ phân loại, thu gom, vận chuyển đến xử lý.

Ba là, một số vấn đề môi trường vượt quá khả năng xử lý độc lập của chính quyền phường. Ô nhiễm không khí, chất lượng nước sông Tô Lịch và các nguồn ô nhiễm từ giao thông, xây dựng có phạm vi tác động rộng, trong khi thẩm quyền và nguồn lực của cấp phường có giới hạn. Do đó, vai trò chỉ đạo, điều phối của UBND thành phố và các sở liên quan có ý nghĩa quan trọng đối với những vấn đề mang tính liên khu vực.

Bốn là, sự tham gia của cộng đồng là một bộ phận quan trọng của quản lý môi trường ở cấp phường. Các nguồn phát sinh chất thải và hành vi tác động đến môi trường diễn ra phân tán, thường xuyên, trong khi bộ máy chính quyền khó bao quát toàn bộ. Vì vậy, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân cần tham gia tuyên truyền, giám sát, phát hiện và phản ánh vi phạm, qua đó bổ sung thông tin cho chính quyền và phát huy cơ chế tự quản tại cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu chủ yếu phản ánh đặc điểm của địa bàn nghiên cứu và có giá trị tham khảo đối với những địa phương có điều kiện tương đồng, không nhằm khái quát cho toàn bộ các đơn vị hành chính cấp xã.

4. Kết luận

Quản lý hoạt động bảo vệ môi trường ở phường Cầu Giấy đã đạt một số kết quả tích cực, song vẫn còn hạn chế về nguồn lực, quản lý chất thải, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và sự tham gia của các chủ thể trên địa bàn. Trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện, nâng cao năng lực đội ngũ, bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý chất thải và hạ tầng môi trường, đổi mới tuyên truyền, tăng cường kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò của cộng đồng. Qua đó, góp phần đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý và nâng cao chất lượng môi trường sống trên địa bàn./.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.
- Nguyễn Vũ Tiến. (2021). Giáo trình Khoa học quản lý. NXB. Tư pháp, tr.8.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2020). Luật Bảo vệ môi trường (Luật số 72/2020/QH14).
- Robbins, S. P., & Coulter, M. (2018). Management (14th ed.). Pearson, p. 8.
- Ủy ban nhân dân phường Cầu Giấy. (2025). Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025.
- Ủy ban nhân dân phường Cầu Giấy. (2026). Báo cáo kết quả thực hiện công tác chủ động thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững trên địa bàn phường Cầu Giấy.